



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Giám thị 1: Lê Thành Huy

Ký tên:

Mã lớp học phần: 24211MH110403602

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Lương Nguyễn Hoài Linh

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 31/03/2025

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: PM 2

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100212	Lê Thị Hồng Anh	27/04/2003					C24QT6	
2	2410150041	Nguyễn Duyên Anh	28/05/2006					C26LG2	
3	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ Anh	19/01/2006					C26TM1	
4	2410160047	Nguyễn Phạm Gia Bảo	04/02/2005					C26TM2	
5	2410160053	Trần Gia Bảo	03/01/2006					C26TM2	
6	2410150043	Nguyễn Đức Hoàng Dương	18/02/2003					C26LG2	
7	2410160029	Dương Tiến Đạt	27/04/2006					C26TM2	
8	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm Đoan	11/05/2006					C26TM1	
9	2410150031	Thị Cẩm Giang	04/11/2006					C26LG2	
10	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải Hân	17/07/2006					C26TM1	
11	2410160010	Phạm Thị Lệ Hoa	18/03/2006					C26TM1	
12	2410160044	Nguyễn Huy Hoàng	15/12/2005					C26TM2	
13	2410160011	Phạm Văn Hoàng	17/05/2000					C26TM1	
14	2410150044	Trịnh Nguyễn Đức Hòa	24/05/2006					C26LG2	
15	2410160032	Đỗ Nhật Huy	06/04/2005					C26TM2	
16	2410160004	Phan Nhật Huy	10/7/2004					C26TM1	
17	2410160022	Lê Ngọc Huỳnh	30/01/2006					C26TM1	
18	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	02/05/2006					C26TM1	
19	2410100011	Phan Văn Khải	21/10/2005					C26LG2	
20	2410150034	Huỳnh Thị Ngọc Khánh	10/09/2006					C26LG2	
21	2410160038	Nguyễn Lê Đăng Khoa	15/07/2004					C26TM2	
22	2410160027	Nguyễn Đăng Khôi	27/08/2006					C26TM1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 22 / 1 .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 01 tháng 4 năm 2025

1. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày 31 tháng 03 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Hồng Đạt

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2024-2025

Môn học: Nguyên lý kế toán

Mã bài thi: 8F0QYQ

Thời gian thi: 31/03/2025 09:30:00

Thời gian kết thúc: 31/03/2025 10:30:00

Giám thị 1: Lê Thanh Huyền Ký tên: [Signature]
Giám thị 2: Trần Nguyễn Thanh Linh Ký tên: [Signature]
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100212	Lê Thị Hồng Anh	27/04/2003	<u>[Signature]</u>	5.2	Năm, hai	C24QT6	
2	2410150041	Nguyễn Duyên Anh	28/05/2006	<u>[Signature]</u>	6.6	Sáu, sáu	C26LG2	
3	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ Anh	19/01/2006	<u>[Signature]</u>	8.4	Tám, bốn	C26TM1	
4	2410160047	Nguyễn Phạm Gia Bảo	04/02/2005	<u>[Signature]</u>	5.2	Năm, hai	C26TM2	
5	2410160053	Trần Gia Bảo	03/01/2006	<u>[Signature]</u>	9	Chín	C26TM2	
6	2410160029	Dương Tiến Đạt	27/04/2006	<u>[Signature]</u>	6.8	Sáu, tám	C26TM2	
7	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm Đoàn	11/05/2006	<u>[Signature]</u>	7.2	Bảy, hai	C26TM1	
8	2410150043	Nguyễn Đức Hoàng Dương	18/02/2003	<u>[Signature]</u>	7.6	Bảy, sáu	C26LG2	
9	2410150031	Thị Cẩm Giang	04/11/2006	<u>[Signature]</u>	6.4	Sáu, bốn	C26LG2	
10	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải Hân	17/07/2006	<u>[Signature]</u>	5.8	Năm, tám	C26TM1	
11	2410160010	Phạm Thị Lệ Hoa	18/03/2006	<u>[Signature]</u>	4.8	Bốn, tám	C26TM1	
12	2410150044	Trịnh Nguyễn Đức Hòa	24/05/2006	<u>[Signature]</u>	4.6	Bốn, sáu	C26LG2	
13	2410160011	Phạm Văn Hoàng	17/05/2000	<u>[Signature]</u>	7.6	Bảy, sáu	C26TM1	
14	2410160044	Nguyễn Huy Hoàng	15/12/2005	<u>[Signature]</u>	1.6	Một, sáu	C26TM2	
15	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	02/05/2006	<u>[Signature]</u>	5.4	Năm, bốn	C26TM1	
16	2410160004	Phan Nhật Huy	10/07/2004	<u>[Signature]</u>	8.4	Tám, bốn	C26TM1	
17	2410160032	Đỗ Nhật Huy	06/04/2005	<u>[Signature]</u>	6.8	Sáu, tám	C26TM2	
18	2410160022	Lê Ngọc Huỳnh	30/01/2006	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C26TM1	
19	2410100011	Phan Văn Khải	21/10/2005	<u>[Signature]</u>	5.8	Năm, tám	C26LG2	
20	2410150034	Huỳnh Thị Ngọc Khánh	10/09/2006	<u>[Signature]</u>	7.2	Bảy, hai	C26LG2	
21	2410160038	Nguyễn Lê Đăng Khoa	15/07/2004	<u>[Signature]</u>	5.4	Năm, bốn	C26TM2	
22	2410160027	Nguyễn Đăng Khôi	27/08/2006	<u>[Signature]</u>	5.2	Năm, hai	C26TM1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 22

Số sinh viên đạt: 21

Ngày 01 tháng 04 năm 2025
P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Thị Hoa.

Ngày 31 tháng 03 năm 2025
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Hồng Đạt



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Giám thị 1: Dương Minh Tâm

Ký tên:

Mã lớp học phần: 24211MH110403602

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Châu Lê Sơn

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 31/03/2025

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410160052	Nguyễn Thành Lâm		25/08/2003					C26TM2	
2	2410160016	Đào Thị Ngọc Loan		28/12/2006					C26TM1	
3	2410150039	Trần Hoàng Bảo Luân		18/06/2006					C26LG2	
4	2010100187	Nguyễn Võ Tấn Luận		03/06/2002					C22QT6	
5	2410150038	Nguyễn Thành Luông		06/03/2006					C26LG2	
6	2410160019	Dương Hiểu Ly		04/04/2000					C26TM1	
7	2410160015	Phạm Trần Thảo My		16/02/2006					C26TM1	
8	2410160002	Nguyễn Gia Ái Nghi		20/02/2006					C26TM1	
9	2410160020	Đào Thị Hồng Ngọc		23/08/2006					C26TM1	
10	2410150036	Võ Thị Như Ngọc		10/06/2006					C26LG2	
11	2410150050	Phan Yến Nhi		20/12/2005					C26LG2	
12	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như		03/12/2006					C26TM2	
13	2410150045	Nguyễn Phan Minh Nhựt		30/08/2006					C26LG2	
14	2410160006	Trần Thị Kiều Oanh		19/05/2004					C26TM1	
15	2410160003	Tổng Đức Phát		25/11/2002					C26TM1	
16	2410160001	Trần Lâm Phát		11/11/2005					C26TM1	
17	2410150042	Nguyễn Thanh Phong		27/12/2006					C26LG2	
18	2410160005	Trần Huỳnh Phong		26/10/2005					C26TM1	
19	2410150056	Trần Vũ Thanh Phong		19/04/2006					C26LG2	
20	2210100225	Nguyễn Trọng Phúc		20/08/2004					C24QT7	
21	2410160008	Huỳnh Thị Thoại Quyên		30/11/2006					C26TM1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: 1 . Số bài thi/Số tờ: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 01 tháng 4 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày 31 tháng 03 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Hồng Đạt

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2024-2025

Môn học: Nguyên lý kế toán

Mã bài thi: B94VQK

Thời gian thi: 31/03/2025 09:30:00

Thời gian kết thúc: 31/03/2025 10:30:00

Giám thị 1: C. L. Sơn Ký tên: CL

Giám thị 2: Trần Hồng Đạt Ký tên: Trần

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410160052	Nguyễn Thành Lâm	25/08/2003	<u>Lâm</u>	6	Sáu	C26TM2	
2	2410160016	Đào Thị Ngọc Loan	28/12/2006	<u>Loan</u>	7.4	Bảy, bốn	C26TM1	
3	2410150039	Trần Hoàng Bảo Luân	18/06/2006	<u>Luân</u>	7.2	Bảy, hai	C26LG2	
4	2010100187	Nguyễn Võ Tấn Luận	03/06/2002	<u>Luân</u>	4.8	Bốn, tám	C22QT6	
5	2410150038	Nguyễn Thành Luông	06/03/2006	<u>Luông</u>	7.4	Bảy, bốn	C26LG2	
6	2410160019	Dương Hiếu Ly	04/04/2000	<u>Ly</u>	6.8	Sáu, tám	C26TM1	
7	2410160015	Phạm Trần Thảo My	16/02/2006	<u>My</u>	5.6	Năm, sáu	C26TM1	
8	2410160002	Nguyễn Gia Ái Nghi	20/02/2006	<u>Nghi</u>	9	Chín	C26TM1	
9	2410160020	Đào Thị Hồng Ngọc	23/08/2006	<u>Ngọc</u>	7.2	Bảy, hai	C26TM1	
10	2410150036	Võ Thị Như Ngọc	10/06/2006	<u>Ngọc</u>	4.4	Bốn, bốn	C26LG2	
11	2410150050	Phan Yên Nhi	20/12/2005	<u>Nhi</u>	5	Năm	C26LG2	
12	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	03/12/2006	<u>Như</u>	6	Sáu	C26TM2	
13	2410150045	Nguyễn Phan Minh Nhựt	30/08/2006	<u>Nhựt</u>	6.6	Sáu, sáu	C26LG2	
14	2410160006	Trần Thị Kiều Oanh	19/05/2004	<u>Oanh</u>	6.6	Sáu, sáu	C26TM1	
15	2410160001	Trần Lâm Phát	11/11/2005	<u>Phát</u>	6.2	Sáu, hai	C26TM1	
16	2410160003	Tổng Đức Phát	25/11/2002	<u>Phát</u>	5.4	Năm, bốn	C26TM1	
17	2410160005	Trần Huỳnh Phong	26/10/2005	<u>Phong</u>	5.4	Năm, bốn	C26TM1	
18	2410150056	Trần Vũ Thanh Phong	19/04/2006	<u>Phong</u>	3.4	Ba, bốn	C26LG2	
19	2410150042	Nguyễn Thanh Phong	27/12/2006	<u>Phong</u>	5.4	Năm, bốn	C26LG2	
20	2210100225	Nguyễn Trọng Phúc	20/08/2004	<u>Phúc</u>	4	Bốn	C24QT7	
21	2410160008	Huỳnh Thị Thoại Quyên	30/11/2006	<u>Quyên</u>	7.4	Bảy, bốn	C26TM1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 21

Số sinh viên đạt: 20

Ngày 01 tháng 04 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hòa

Ngày 31 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Hồng Đạt



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 24211MH110403602

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt

Ngày thi: 31/03/2025

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: PM 4

Giám thị 1: Nguyễn Văn Trinh

Giám thị 2: Trần Thị Hoa

Giám thị 3:

Giám thị 4:

Ký tên:

Ký tên:

Ký tên:

Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410160023	Nguyễn Như Quỳnh	11/11/2006					C26TM1	
2	2410100014	Nguyễn Lê Băng Tâm	20/04/2006					C26TM1	
3	2410150055	Nguyễn Trần Minh Tân	05/06/2005					C26LG2	
4	2410160007	Lâm Trung Thành	10/07/1994					C26TM1	
5	2410160031	Huỳnh Thị Thanh Thảo	16/06/2006					C26TM2	
6	2410150032	Danh Thị Hồng Thái	24/07/2006					C26LG2	
7	2210100173	Nguyễn Ngọc Quốc Thái	18/11/2003					C24QT5	
8	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm Thi	06/11/2006					C26TM1	
9	2410150040	Bùi Minh Thông	01/09/2006					C26LG2	
10	2410160034	Nguyễn Hoàng Thông	01/02/2006					C26TM2	
11	2410160030	Lê Anh Thư	19/08/2006					C26TM2	
12	2410160033	Trần Thị Cẩm Thy	01/06/2006					C26TM2	
13	2410150047	Đặng Thị Mỹ Tiên	22/05/2005					C26LG2	
14	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều Trinh	13/11/2006					C26TM2	
15	2410150053	Lâm Bảo Trọng	15/05/2006					C26LG2	
16	2410150051	Đặng Huỳnh Thanh Trúc	25/12/2006					C26LG2	
17	2410170040	Nguyễn Khánh Vi	18/12/2004					C26LG2	
18	2410160018	Nguyễn Thị Kiều Vi	20/08/2006					C26LG2	
19	2410160014	Trương Thảo Vy	26/04/2006					C26TM1	
20	2410160025	Nguyễn Trần Hải Yến	25/02/2006					C26TM1	
21	2410150033	Lê Nguyễn Như Ý	17/02/2006					C26LG2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 19 vắng thi: 2 . Số bài thi/Số tờ: 19 /

Số sinh viên đạt: Tỷ lệ đạt: %

Ngày: 01 tháng 4 năm 2025

1. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày: 31 tháng 03 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Hồng Đạt

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2024-2025

Môn học: Nguyên lý kế toán

Mã bài thi: A5H5JY

Thời gian thi: 31/03/2025 09:30:00

Thời gian kết thúc: 31/03/2025 10:30:00

Giám thị 1: NU Thanh

Ký tên: NU Thanh

Giám thị 2: TT Hoa

Ký tên: TT Hoa

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410160023	Nguyễn Như Quỳnh	11/11/2006	<u>Quỳnh</u>	7	Bảy	C26TM1	
2	2410100014	Nguyễn Lê Băng Tâm	20/04/2006	<u>Tâm</u>	5	Năm	C26TM1	
3	2410150032	Danh Thị Hồng Thái	24/07/2006	<u>Thái</u>	4.8	Bốn, tám	C26LG2	
4	2210100173	Nguyễn Ngọc Quốc Thái	18/11/2003	<u>Thái</u>	4.2	Bốn, hai	C24QT5	
5	2410160007	Lâm Trung Thành	10/07/1994	<u>Thành</u>	8.2	Tám, hai	C26TM1	
6	2410160031	Huỳnh Thị Thanh Thảo	16/06/2006	<u>Thảo</u>	7	Bảy	C26TM2	
7	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm Thi	06/11/2006	<u>Thi</u>	6.4	Sáu, bốn	C26TM1	
8	2410160034	Nguyễn Hoàng Thông	01/02/2006	<u>Thông</u>	4.8	Bốn, tám	C26TM2	
9	2410160030	Lê Anh Thư	19/08/2006	<u>Thư</u>	4.8	Bốn, tám	C26TM2	
10	2410160033	Trần Thị Cẩm Thy	01/06/2006	<u>Thy</u>	6.8	Sáu, tám	C26TM2	
11	2410150047	Đặng Thị Mỹ Tiên	22/05/2005	<u>Tiên</u>	5.2	Năm, hai	C26LG2	
12	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều Trinh	13/11/2006	<u>Trinh</u>	7.2	Bảy, hai	C26TM2	
13	2410150053	Lâm Bảo Trọng	15/05/2006	<u>Trọng</u>	4.2	Bốn, hai	C26LG2	
14	2410150051	Đặng Huỳnh Thanh Trúc	25/12/2006	<u>Trúc</u>	5	Năm	C26LG2	
15	2410160018	Nguyễn Thị Kiều Vi	20/08/2006	<u>Vi</u>	7	Bảy	C26LG2	
16	2410170040	Nguyễn Khánh Vi	18/12/2004	<u>Vi</u>	7.2	Bảy, hai	C26LG2	
17	2410160014	Trương Thảo Vy	26/04/2006	<u>Vy</u>	6.8	Sáu, tám	C26TM1	
18	2410150033	Lê Nguyễn Như Ý	17/02/2006	<u>Ý</u>	7.8	Bảy, tám	C26LG2	
19	2410160025	Nguyễn Trần Hải Yên	25/02/2006	<u>Yên</u>	4.8	Bốn, tám	C26TM1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 19

Số sinh viên đạt: 19

Ngày 01 tháng 4 năm 2025
P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa
Trần Thị Hoa

Ngày 31 tháng 03 năm 2025
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Hồng Đạt
Trần Hồng Đạt



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24211MH110403602 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt - (04096)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A1-7

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ	Anh	19/01/2006	C26TM1	<u>Anh</u>	10,0	miền phẳng không	
2	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm	Đoan	11/05/2006	C26TM1	<u>Đoan</u>	9,8	chỉn phẳng trục	
3	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải	Hân	17/07/2006	C26TM1	<u>Hân</u>	5,5	Nằm phẳng nằm	
4	2410160010	Phạm Thị Lệ	Hoa	18/03/2006	C26TM1	<u>Hoa</u>	8,0	Đặt phẳng không	
5	2410160011	Phạm Văn	Hoàng	17/05/2000	C26TM1	<u>Hoàng</u>	7,5	Đặt phẳng nằm	
6	2410160012	Nguyễn Minh	Huy	07/09/2006	C26TM1				
7	2410160004	Phan Nhật	Huy	10/7/2004	C26TM1	<u>Huy</u>	9,2	chỉn phẳng trục	
8	2410160022	Lê Ngọc	Huỳnh	30/01/2006	C26TM1	<u>Huỳnh</u>	7,0	Đặt phẳng không	
9	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	02/05/2006	C26TM1	<u>Quỳnh</u>	8,1	trên phẳng một	
10	2410160027	Nguyễn Đăng	Khôi	27/08/2006	C26TM1	<u>Khôi</u>	8,0	trên phẳng không	
11	2410160016	Đào Thị Ngọc	Loan	28/12/2006	C26TM1	<u>Loan</u>	10,0	miền	
12	2410160019	Dương Hiếu	Ly	04/04/2000	C26TM1	<u>Hiếu</u>	8,1	trên phẳng một	
13	2410160015	Phạm Trần Thảo	My	16/02/2006	C26TM1	<u>Thảo</u>	6,0	Sau phẳng không	
14	2410160002	Nguyễn Gia Ái	Nghi	20/02/2006	C26TM1	<u>Ái</u>	10,0	miền	
15	2410160020	Đào Thị Hồng	Ngọc	23/08/2006	C26TM1	<u>Hồng</u>	9,8	chỉn phẳng trục	
16	2410160006	Trần Thị Kiều	Oanh	19/05/2004	C26TM1	<u>Oanh</u>	9,0	chỉn phẳng không	
17	2410160003	Tổng Đức	Phát	25/11/2002	C26TM1	<u>Đức</u>	9,3	chỉn phẳng trục	
18	2410160001	Trần Lâm	Phát	11/11/2005	C26TM1	<u>Lâm</u>	9,5	chỉn phẳng một	
19	2410160005	Trần Huỳnh	Phong	26/10/2005	C26TM1	<u>Phong</u>	6,5	Sau phẳng nằm	
20	2410160008	Huỳnh Thị Thoại	Quỳnh	30/11/2006	C26TM1	<u>Quỳnh</u>	7,9	Đặt phẳng chỉn	
21	2410160023	Nguyễn Như	Quỳnh	11/11/2006	C26TM1	<u>Như</u>	8,9	Đặt phẳng chỉn	
22	2410100014	Nguyễn Lê Băng	Tâm	20/04/2006	C26TM1	<u>Tâm</u>	7,1	Đặt phẳng một	
23	2410160007	Lâm Trung	Thành	10/07/1994	C26TM1	<u>Thành</u>	10,0	miền	
24	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm	Thi	06/11/2006	C26TM1	<u>Thi</u>	9,1	chỉn phẳng một	
25	2410160014	Trương Thảo	Vy	26/04/2006	C26TM1	<u>Thảo</u>	5,0	Nằm phẳng không	
26	2410160025	Nguyễn Trần Hải	Yến	25/02/2006	C26TM1	<u>Hải</u>	7,5	Đặt phẳng nằm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 15 vắng thi: 01 . Số bài thi: 15 / 15 .

Ngày 27 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa

Ngày 27 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Nguyễn Hồng Đạt





BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 24211MH110403602 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt - (04096)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A17

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ Anh	19/01/2006	C26TM1		10,0	mười	
2	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm	11/05/2006	C26TM1		10,0	mười	
3	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải	17/07/2006	C26TM1		7,2	Bảy phẩy hai	
4	2410160010	Phạm Thị Lệ	18/03/2006	C26TM1		9,0	Chín phẩy không	
5	2410160011	Phạm Văn	17/05/2000	C26TM1		9,8	Chín phẩy tám	
6	2410160012	Nguyễn Minh	07/09/2006	C26TM1				
7	2410160004	Phan Nhật	10/7/2004	C26TM1		10,0	mười	
8	2410160022	Lê Ngọc	30/01/2006	C26TM1		9,2	Chín phẩy hai	
9	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh	02/05/2006	C26TM1		10,0	mười	
10	2410160027	Nguyễn Đăng	27/08/2006	C26TM1		9,6	Chín phẩy sáu	
11	2410160016	Đào Thị Ngọc	28/12/2006	C26TM1		10,0	mười	
12	2410160019	Dương Hiểu	04/04/2000	C26TM1		10,0	mười	
13	2410160015	Phạm Trần Thảo	16/02/2006	C26TM1		8,4	Tám phẩy bốn	
14	2410160002	Nguyễn Gia Ái	20/02/2006	C26TM1		10,0	mười	
15	2410160020	Đào Thị Hồng	23/08/2006	C26TM1		10,0	mười	
16	2410160006	Trần Thị Kiều	19/05/2004	C26TM1		8,2	Tám phẩy hai	
17	2410160003	Tổng Đức	25/11/2002	C26TM1		10,0	mười	
18	2410160001	Trần Lâm	11/11/2005	C26TM1		7,8	Bảy phẩy tám	
19	2410160005	Trần Huỳnh	26/10/2005	C26TM1		8,6	Tám phẩy sáu	
20	2410160008	Huỳnh Thị Thoại	30/11/2006	C26TM1		10,0	mười	
21	2410160023	Nguyễn Như	11/11/2006	C26TM1		10,0	mười	
22	2410100014	Nguyễn Lê Băng	20/04/2006	C26TM1		10,0	mười	
23	2410160007	Lâm Trung	10/07/1994	C26TM1		10,0	mười	
24	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm	06/11/2006	C26TM1		10,0	mười	
25	2410160014	Trương Thảo	26/04/2006	C26TM1		7,6	Bảy phẩy sáu	
26	2410160025	Nguyễn Trần Hải	25/02/2006	C26TM1		7,6	Bảy phẩy sáu	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 25 vắng thi: 01. Số bài thi: 25 / 05.

Ngày 7 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 6 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Hồng Đạt

TRƯỞNG
KHOA



Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24211MH110403602 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt - (04096)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A1-J

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410150041	Nguyễn Duyên Anh	28/05/2006	C26LG2		9,8	Chín phẩy tám	
2	2410150049	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	29/11/2006	C26LG2				
3	2410150043	Nguyễn Đức Hoàng Dương	18/02/2003	C26LG2		7,5	Bảy phẩy năm	
4	2410100011	Phan Văn Khải	21/10/2005	C26LG2		5,5	Năm phẩy năm	
5	2410150034	Huỳnh Thị Ngọc Khánh	10/09/2006	C26LG2		6,0	Sáu phẩy không	
6	2410150046	Nguyễn Lộc Anh Khoa	13/03/2001	C26LG2				
7	2410150039	Trần Hoàng Bảo Luân	18/06/2006	C26LG2		7,0	Bảy phẩy không	
8	2410150038	Nguyễn Thành Luân	06/03/2006	C26LG2		8,0	Tám phẩy không	
9	2410150036	Võ Thị Như Ngọc	10/06/2006	C26LG2		7,5	Bảy phẩy năm	
10	2410150050	Phan Yến Nhi	20/12/2005	C26LG2		7,5	Bảy phẩy năm	
11	2410150045	Nguyễn Phan Minh Nhựt	30/08/2006	C26LG2		5,0	Năm phẩy không	
12	2410150042	Nguyễn Thanh Phong	27/12/2006	C26LG2		8,3	Tám phẩy ba	
13	2410150056	Trần Vũ Thanh Phong	19/04/2006	C26LG2		6,5	Sáu phẩy năm	
14	2410150055	Nguyễn Trần Minh Tân	05/06/2005	C26LG2		6,5	Sáu phẩy năm	
15	2410150032	Danh Thị Hồng Thái	24/07/2006	C26LG2		7,5	Bảy phẩy năm	
16	2410150040	Bùi Minh Thông	01/09/2006	C26LG2		9,0	Chín phẩy không	
17	2410150047	Đặng Thị Mỹ Tiên	22/05/2005	C26LG2		8,0	Tám phẩy không	
18	2410150053	Lâm Bảo Trọng	15/05/2006	C26LG2		8,0	Tám phẩy không	
19	2410150051	Đặng Huỳnh Thanh Trúc	25/12/2006	C26LG2		8,0	Tám phẩy không	
20	2410170040	Nguyễn Khánh Vi	18/12/2004	C26LG2		9,1	Chín phẩy một	
21	2410160018	Nguyễn Thị Kiều Vi	20/08/2006	C26LG2		8,0	Tám phẩy không	
22	2410150033	Lê Nguyễn Như Ý	17/02/2006	C26LG2		8,0	Tám phẩy không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 20 vắng thi: 02 . Số bài thi: 20 / 20 .Ngày: 07 tháng 9 năm 2025

1. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày: 06 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Hồng Đạt



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 24211MH110403602 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt - (04096)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A12

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410150041	Nguyễn Duyên Anh	28/05/2006	C26LG2		10,0	Mười	
2	2410150049	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	29/11/2006	C26LG2				
3	2410150043	Nguyễn Đức Hoàng Dương	18/02/2003	C26LG2		9,6	Chín phẩy sáu	
4	2410100011	Phan Văn Khải	21/10/2005	C26LG2		7,2	Bảy phẩy hai	
5	2410150034	Huỳnh Thị Ngọc Khánh	10/09/2006	C26LG2		9,8	Chín phẩy tám	
6	2410150046	Nguyễn Lộc Anh Khoa	13/03/2001	C26LG2				
7	2410150039	Trần Hoàng Bảo Luân	18/06/2006	C26LG2		9,4	Chín phẩy bốn	
8	2410150038	Nguyễn Thành Luông	06/03/2006	C26LG2		7,4	Bảy phẩy bốn	
9	2410150036	Võ Thị Như Ngọc	10/06/2006	C26LG2		9,8	Chín phẩy tám	
10	2410150050	Phan Yến Nhi	20/12/2005	C26LG2		8,4	Tám phẩy bốn	
11	2410150045	Nguyễn Phan Minh Nhựt	30/08/2006	C26LG2		10,0	Mười	
12	2410150042	Nguyễn Thanh Phong	27/12/2006	C26LG2		10,0	Mười	
13	2410150056	Trần Vũ Thanh Phong	19/04/2006	C26LG2		6,8	Sáu phẩy tám	
14	2410150055	Nguyễn Trần Minh Tân	05/06/2005	C26LG2		6,0	Sáu phẩy không	
15	2410150032	Danh Thị Hồng Thái	24/07/2006	C26LG2		7,4	Bảy phẩy bốn	
16	2410150040	Bùi Minh Thông	01/09/2006	C26LG2		10,0	Mười	
17	2410150047	Đặng Thị Mỹ Tiên	22/05/2005	C26LG2		8,6	Tám phẩy sáu	
18	2410150053	Lâm Bảo Trọng	15/05/2006	C26LG2		10,0	Mười	
19	2410150051	Đặng Huỳnh Thanh Trúc	25/12/2006	C26LG2		9,4	Chín phẩy bốn	
20	2410170040	Nguyễn Khánh Vi	18/12/2004	C26LG2		10,0	Mười	
21	2410160018	Nguyễn Thị Kiều Vi	20/08/2006	C26LG2		10,0	Mười	
22	2410150033	Lê Nguyễn Như Ý	17/02/2006	C26LG2		8,2	Tám phẩy hai	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 20 vắng thi: 02 Số bài thi: 20 / 20

Ngày 04 tháng 3 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 04 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 24211MH110403602 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt - (04096)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A1.7

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160047	Nguyễn Phạm Gia Bảo	04/02/2005	C26TM2	<u>Bảo</u>	7,8	Bảy phẩy tám	
2	2410160053	Trần Gia Bảo	03/01/2006	C26TM2	<u>B</u>	8,3	Tám phẩy ba	
3	2410160029	Dương Tiến Đạt	27/04/2006	C26TM2	<u>Đ</u>	7,7	Bảy phẩy bảy	
4	2410160051	Võ Tấn Hào	26/09/2005	C26TM2				
5	2410160044	Nguyễn Huy Hoàng	15/12/2005	C26TM2	<u>Hoàng</u>	5,0	Năm phẩy không	
6	2410160032	Đỗ Nhật Huy	06/04/2005	C26TM2	<u>Huy</u>	9,1	Chín phẩy một	
7	2410160038	Nguyễn Lê Đăng Khoa	15/07/2004	C26TM2	<u>Khoa</u>	6,5	Sáu phẩy năm	
8	2410160052	Nguyễn Thành Lâm	25/08/2003	C26TM2	<u>L</u>	8,6	Tám phẩy sáu	
9	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	03/12/2006	C26TM2	<u>Như</u>	7,0	Bảy phẩy không	
10	2410160031	Huỳnh Thị Thanh Thảo	16/06/2006	C26TM2	<u>thao</u>	8,0	Tám phẩy không	
11	2410160034	Nguyễn Hoàng Thông	01/02/2006	C26TM2	<u>Th</u>	8,0	Tám phẩy không	
12	2410160030	Lê Anh Thư	19/08/2006	C26TM2	<u>T</u>	7,0	Bảy phẩy không	
13	2410160033	Trần Thị Cẩm Thy	01/06/2006	C26TM2	<u>Thy</u>	7,0	Bảy phẩy không	
14	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều Trinh	13/11/2006	C26TM2	<u>Tr</u>	8,5	Tám phẩy năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 13 vắng thi: 01 . Số bài thi: 13 / 13 .

Ngày: 07 tháng 03 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày: 07 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Hồng Đạt



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 24211MH110403602 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt - (04096)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A1-J

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160047	Nguyễn Phạm Gia Bảo	04/02/2005	C26TM2	<u>Bảo</u>	10,0	Mười	
2	2410160053	Trần Gia Bảo	03/01/2006	C26TM2	<u>B</u>	10,0	Mười	
3	2410160029	Dương Tiến Đạt	27/04/2006	C26TM2	<u>Đ</u>	10,0	Mười	
4	2410160051	Võ Tấn Hào	26/09/2005	C26TM2				
5	2410160044	Nguyễn Huy Hoàng	15/12/2005	C26TM2	<u>Hoàng</u>	10,0	Mười	
6	2410160032	Đỗ Nhật Huy	06/04/2005	C26TM2	<u>Huy</u>	10,0	Mười	
7	2410160038	Nguyễn Lê Đăng Khoa	15/07/2004	C26TM2	<u>Khoa</u>	8,4	Tám phẩy Bốn	
8	2410160052	Nguyễn Thành Lâm	25/08/2003	C26TM2	<u>L</u>	10,0	Mười	
9	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	03/12/2006	C26TM2	<u>Như</u>	8,2	Tám phẩy Hai	
10	2410160031	Huỳnh Thị Thanh Thảo	16/06/2006	C26TM2	<u>Thao</u>	8,8	Tám phẩy Tám	
11	2410160034	Nguyễn Hoàng Thông	01/02/2006	C26TM2	<u>T</u>	7,0	Bảy phẩy Không	
12	2410160030	Lê Anh Thư	19/08/2006	C26TM2	<u>Th</u>	10,0	Mười	
13	2410160033	Trần Thị Cẩm Thy	01/06/2006	C26TM2	<u>Thy</u>	9,2	Chín phẩy Hai	
14	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều Trinh	13/11/2006	C26TM2	<u>Tr</u>	9,0	Chín phẩy Không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 13 vắng thi: 01 . Số bài thi: 13 / 13 .

Ngày 21 tháng 03 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 20 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Hồng Đạt



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 24211MH110403602 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt - (04096)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A1-7

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410150057	Trần Thị Kim Cương	10/01/2006	C26LG2				
2	2410150031	Thị Cẩm Giang	04/11/2006	C26LG2	<i>[Signature]</i>	6,5	Sau phải <i>Nam</i>	
3	2410150044	Trịnh Nguyễn Đức Hòa	24/05/2006	C26LG2	<i>[Signature]</i>	8,4	Tam phải <i>Bài</i>	
4	2410150060	Phạm Thị Minh Thư	23/04/2006	C26LG2				
5	2410150048	Nguyễn Ngọc Tuấn	26/12/2006	C26LG2	<i>[Signature]</i>	6,5	Sau phải <i>Nam</i>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 03 vắng thi: 12 . Số bài thi: 03 / 03 .

Ngày: 07 tháng 03 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Thị Hòa.

Ngày: 06 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Hồng Đạt



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 24211MH110403602 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt - (04096)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A.7

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410150057	Trần Thị Kim Cương	10/01/2006	C26LG2				
2	2410150031	Thị Cẩm Giang	04/11/2006	C26LG2	<i>[Signature]</i>	6,2	Sau phẩy hai	
3	2410150044	Trịnh Nguyễn Đức Hòa	24/05/2006	C26LG2	<i>[Signature]</i>	10,0	Mười	
4	2410150060	Phạm Thị Minh Thư	23/04/2006	C26LG2				
5	2410150048	Nguyễn Ngọc Tuấn	26/12/2006	C26LG2	<i>[Signature]</i>	8,8	Bảy phẩy tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 03 vắng thi: 02 . Số bài thi: 03 / 03 .

Ngày 4 tháng 4 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Thị Hòa

Ngày 03 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Hồng Đạt



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 24211MH110403602 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt - (04096)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160039	Nguyễn Phong	25/05/2006	C26TM2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____, Số bài thi: _____/_____.

Ngày.....tháng.....năm.....

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa

Ngày.....tháng.....năm.....

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 24211MH110403602 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt - (04096)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160039	Nguyễn Phong	25/05/2006	C26TM2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ . Số bài thi: _____ / _____ .

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày.....tháng.....năm.....

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 24211MH110403602 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt - (04096)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160024	Nguyễn Quốc Nam	15/06/2006	C26TM1				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ . Số bài thi: _____ / _____ .

Ngày.....tháng.....năm.....

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày.....tháng.....năm.....

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24211MH110403602 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt - (04096)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160024	Nguyễn Quốc Nam	15/06/2006	C26TM1				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ . Số bài thi: _____ / _____ .

Ngày.....tháng.....năm.....

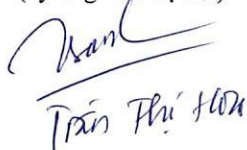
Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Phú Hòa



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 24211MH110403602 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt - (04096)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A17

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210100225	Nguyễn Trọng Phúc	20/08/2004	C24QT7	<u>Nhan</u>	8,0	<u>Trần Hồng Đạt</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 07 vắng thi: 0 . Số bài thi: 07 / 07 .

Ngày: 07 tháng 3 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nhan
Trần Thị Hoa

Ngày: 06 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

H
Trần Hồng Đạt



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 24211MH110403602 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt - (04096)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A1.7

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210100225	Nguyễn Trọng Phúc	20/08/2004	C24QT7	<i>Phúc</i>	5,4	Năm phụ Bồi	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 21 tháng 3 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Hoa
Nguyễn Thị Hoa

Ngày 20 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Hồng Đạt
Trần Hồng Đạt



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 24211MH110403602 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt - (04096)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A.7

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210100212	Lê Thị Hồng Anh	27/04/2003	C24QT6		8,0	Tám phẩy không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 11 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hòa

Ngày 20 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Hồng Đạt



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 24211MH110403602 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt - (04096)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A17

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210100212	Lê Thị Hồng Anh	27/04/2003	C24QT6		8,0	Trần Hồng Đạt	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày. 07 tháng 03 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hồng

Ngày. 06 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Hồng Đạt

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 24211MH110403602 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt - (04096)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A1.7

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210100173	Nguyễn Ngọc Quốc Thái	18/11/2003	C24QT5		8,6	tám phẩy sáu	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 07 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 24 tháng 3 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 20 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Hồng Đạt



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 24211MH110403602 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt - (04096)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A1.7

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210100173	Nguyễn Ngọc Quốc Thái	18/11/2003	C24QT5		5,0	Như không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ . Số bài thi: _____ / _____ .

Ngày 07 tháng ... năm 2025

TR TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 06 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Hồng Đạt



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 24211MH110403602 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt - (04096)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A17

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2010100187	Nguyễn Võ Tấn Luận	03/06/2002	C22QT6		5,4	Năm phút Bait	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 24 tháng 5 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Tấn Thị Hoa

Ngày 20 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Hồng Đạt

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 24211MH110403602 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt - (04096)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A1-7

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2010100187	Nguyễn Võ Tấn Luận	03/06/2002	C22QT6		5,4	Năm phẩy bốn	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 02 tháng 03 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hân.

Ngày 06 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Hồng Đạt